TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận.

2. Ông Bùi Văn Khởi.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/2/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 25/2/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim L, sinh năm 1999; có đơn xin xử vắng mặt.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn Đ1, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

2. Bị đơn: Anh Bùi Như T, sinh năm 1992; vắng mặt.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Ng□ời làm chứng:

+ Bà Mạc Phương H1, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn Đ1, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; xin xử vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1962; cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Bùi Như T kết hôn ngày 07/2/2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không có lập trường, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ tháng 6/2019 chị đã bỏ về nhà đẻ ở và từ đó đến nay vợ chồng chị sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Bùi Thị Quỳnh C, sinh ngày 28/2/2019, hiện con đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Khi ly hôn, chị xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân, thu nhập trung bình một tháng khoảng 6.000.000đ - 7.000.000đ.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, TAND huyện Thanh Hà đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản nêu ý kiến quan điểm đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Lời khai của gia đình chị L, anh T và tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị L, anh T sau một thời gian chung sống hạnh phúc đã nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ nhiều tháng nay. Bà Mạc Phương H1 là mẹ đẻ chị L ý kiến bà sẽ hỗ trợ chị L chăm sóc cháu C. Ngoài ra, mẹ đẻ anh T là bà Phạm Thị Q còn cung cấp: Anh T đi làm công ty, sáng đi tối về. Anh T đã nhận và nắm được nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án gửi anh T, nhưng do công việc bận anh không đến Tòa án làm việc được. Vợ chồng anh có nhiều bất đồng về quan điểm sống, sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ nên anh nhất trí ly hôn với chị L và đồng ý để chị L nuôi con. Về tài sản công sức nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc bận anh xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81,

Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử chị L ly hôn anh T. Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Quỳnh C, sinh ngày 28/2/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, chị L, anh T chỉ sống hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc chị L có nhiều bất đồng về quan điểm sống với anh T và gia đình anh T. Thực tế vợ chồng chị L, anh T đã sống ly thân từ nhiều tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh T nên kiên quyết xin ly hôn với anh T. Thông qua gia đình, anh T ý kiến vợ chồng ly thân đã lâu, khả năng đoàn tụ là không có nên anh nhất trí ly hôn với chị L. Như vậy tình trạng hôn nhân của chị L, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị L ly hôn anh T là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị L, anh T có 01 con chung là Bùi Thị Quỳnh C, sinh ngày 28/2/2019. Xét tại thời điểm xét xử cháu C dưới 36 tháng tuổi, chị L lại có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; thông qua gia đình, anh T nhất trí để chị L nuôi con. Do vậy, cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia

đình cũng như phù hợp với ý chí của các đương sự. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Bùi Thị Kim L ly hôn anh Bùi Như T.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Thị Quỳnh C, sinh ngày 28/2/2019 cho chị Bùi Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0008901 ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; chị L đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Nhung